

Số: 1694/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng
về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 1382/BXD-QLN của Bộ Xây dựng ngày 10/7/2013 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 148/TTr-SXD ngày 26/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Các Bộ: XD, KH&ĐT, TC, LĐTB&XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Hội: CCB, PH, ND;
- Liên đoàn LĐ tỉnh, Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Đài PTTH, Báo HY;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT, CV: XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc

ĐỀ ÁN

**Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 21/8/2013
của UBND tỉnh Hưng Yên)



Có chỗ ở hợp lý và an toàn là quyền của con người; việc cải thiện chỗ ở là một trong những yêu cầu cấp bách nhằm nâng cao đời sống của nhân dân, là nhu cầu chính đáng của mỗi hộ gia đình và là điều kiện cần thiết để phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở là chủ trương lớn được Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đặc biệt; từ năm 1996 đến nay, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở với nhiều hình thức như tặng nhà tình nghĩa; hỗ trợ tiền nhà và tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước hoặc khi được giao đất làm nhà ở; hỗ trợ kinh phí để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở... Tuy nhiên, do nguồn lực hỗ trợ trước đây có hạn và đã qua nhiều năm sử dụng, nhà ở của một bộ phận người có công với cách mạng đã hư hỏng, xuống cấp.

Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương “Đền ơn, đáp nghĩa” đối với những người có công với cách mạng, góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 26/4/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg quy định hỗ trợ 12 nhóm đối tượng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (kể cả các trường hợp trước đây đã được hỗ trợ) nhưng hiện nay nhà ở đã bị hư hỏng, dột nát.

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội; đời sống của người dân trong tỉnh không ngừng được nâng cao, điều kiện về nhà ở của người dân đã từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, cũng còn không ít người dân nói chung, người có công với cách mạng nói riêng đang phải sống trong những căn nhà cũ nát, chật hẹp, không đủ diện tích sinh hoạt, không đảm bảo an toàn trước tác động của khí hậu và thời tiết.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỀ LẬP ĐỀ ÁN

Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

524

Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Văn bản số 1382/BXD-QLN của Bộ Xây dựng ngày 10/7/2013 về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Công văn số 1154/UBND-KT1 ngày 17/7/2013 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

II. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Mục tiêu

- Tập trung phấn đấu xây dựng mới 100% số căn nhà cho các hộ gia đình có công với các mạng chưa có nhà hoặc đã có nhà nhưng bị xuống cấp nghiêm trọng xong trước tết âm lịch Giáp Ngọ (2014).

- Trong năm 2014 triển khai sửa chữa các căn nhà cho các hộ gia đình có công với các mạng còn lại.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình có một hoặc nhiều người có công với cách mạng có nhà ở bị hư hỏng, dột nát (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây mà nay nhà ở đã bị hư hỏng, dột nát) để các hộ gia đình này xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao điều kiện nhà ở của người có công với cách mạng.

- Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng phải bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình. Chú trọng kết hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả của chính sách hỗ trợ.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng xây dựng mới nhà ở hoặc sửa chữa nhà ở phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

+ Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì nhà ở mới phải bảo đảm tiêu chuẩn 3 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), có diện tích sử dụng tối thiểu là 30m² (nếu là những hộ độc thân thì có thể xây dựng nhà ở có diện tích sử dụng nhỏ hơn 30m² nhưng không dưới 24m²), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên;

+ Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn 2 cứng (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên; nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng quy định như đã nêu trên.

III. ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN:

1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở:

- Là người có tên trong danh sách người có công với cách mạng do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh quản lý tại thời điểm Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành (15/6/2013);

- Đang sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại nơi được hỗ trợ nhà ở trước ngày 15 tháng 6 năm 2013 (ngày Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) và nhà ở đó phải có một trong các điều kiện sau:

- + Nhà ở bị hư hỏng nặng phải phá đi xây dựng lại nhà ở mới;
- + Nhà ở bị hư hỏng, dột nát cần phải sửa chữa phần khung - tường và thay mới mái nhà.

2. Phạm vi áp dụng: ÁP DỤNG Chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Xác định số lượng hộ được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh

Qua khảo sát thực trạng chất lượng nhà ở của những người có công với cách mạng cần được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn tỉnh, chủ yếu là nhà ở chưa đảm bảo nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng; có một số nhà chật hẹp, tường mục ruỗng, xiêu vẹo, mái lợp phỉproximăng hoặc lợp ngói đã cũ, mục nát đã xuống cấp không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão.

Theo tổng hợp kết quả rà soát bước đầu của các huyện, thành phố; tính đến tháng 8/2013 toàn tỉnh có 848 hộ cần hỗ trợ xây dựng mới, 2548 hộ cần được hỗ trợ sửa chữa (*Kèm theo phụ lục I*)

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ đối với trường hợp nhà xây mới;
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ đối với trường hợp nhà sửa chữa.

5. Nguồn vốn thực hiện

5.1. Đối với trường hợp các hộ xây mới nhà ở: (40 triệu đồng/hộ)

- Ngân sách trung ương hỗ trợ (90%) = 36 triệu đồng/hộ.
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương (10%) = 4 triệu đồng/hộ.
- Vốn huy động của cộng đồng, dòng họ... và của chính hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao chất lượng nhà ở.

5.2. Đối với trường hợp các hộ sửa chữa nhà ở:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ (90%) = 18 triệu đồng/hộ.
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương (10%) = 2 triệu đồng/hộ vốn hỗ trợ ngân sách trung ương.
- Vốn huy động của cộng đồng, dòng họ... và của chính hộ gia đình được hỗ trợ để nâng cao chất lượng nhà ở.

6. Tổng số vốn và kế hoạch nguồn vốn

6.1. Tổng số vốn thực hiện:

- + Nhà xây mới : 848 hộ x 40.000.000đ/hộ = 33.920.000.000đ
 - + Nhà sửa chữa: 2.548 hộ x 20.000.000đ/hộ = 50.960.000.000đ
 - + Chi phí quản lý thực hiện: 84.880.000.000 x 0,5% = 424.400.000đ
- Tổng cộng số vốn thực hiện: 85.304.400.000đ

(Tám mươi lăm tỷ, ba trăm linh tư triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: 76.392.000.000đ, gồm:
 - + 848 (căn xây mới) x 36.000.000đ = 30.528.000.000đ
 - + 2.548 (căn sửa chữa) x 18.000.000đ = 45.864.000.000đ
- Vốn đối ứng từ ngân sách của tỉnh (10%): 8.912.400.000đ, gồm:
 - + 848 (căn xây mới) x 4.000.000đ = 3.392.000.000đ
 - + 2.548 (căn sửa chữa) x 2.000.000đ = 5.096.000.000đ
- + Chi phí quản lý thực hiện: 84.880.000.000 x 0,5% = 424.400.000đ.

6.2. Kế hoạch bố trí nguồn vốn thực hiện hàng năm:

- Năm 2013: Hoàn thành thực hiện hỗ trợ xây mới cho 848 hộ thuộc đối tượng ưu tiên; tổng số vốn cần có để thực hiện: 34.089.600.000đ (*ba mươi tư tỷ, không trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*), gồm:

- + Chi phí xây mới: 848 căn x 40.000.000 = 33.920.000.000đ
- + Chi phí quản lý thực hiện: 33.920.000.000 x 0,5% = 169.600.000đ

Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ:

- + 848 (căn xây mới) x 36.000.000 = 30.528.000.000đ (*ba mươi tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn*).

- Vốn đối ứng ngân sách của tỉnh: 3.561.600.000đ (*ba tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*), gồm:

- + 848 (căn xây mới) x 4.000.000 = 3.392.000.000đ
- + Chi phí quản lý thực hiện: 33.920.000.000 x 0,5% = 169.600.000đ.

- Năm 2014: Hoàn thành thực hiện hỗ trợ cho số hộ gia đình còn lại.

- Tổng số vốn cần có để thực hiện: 51.214.800.000 đồng (*năm mươi mốt tỷ, hai trăm mười bốn triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn*), gồm:

+ Nhà sửa chữa: 2.548 hộ x 20.000.000đ/hộ = 50.960.000.000đ.

+ Chi phí quản lý thực hiện: 50.960.000.000 x 0,5% = 254.800.000đ

Trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ:

2.548 (*hộ sửa chữa*) x 18.000.000đ = 45.864.000.000đ

(*Bốn mươi năm tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*)

- Vốn đối ứng ngân sách của tỉnh (10%): 5.350.800.000 đồng, (*năm tỷ, ba trăm năm mươi triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn*), gồm:

+ Sửa chữa: 2.548 hộ x 2.000.000đ = 5.096.000.000đ

+ Chi phí quản lý thực hiện: 50.960.000.000 x 0,5% = 254.800.000đ

7. Biện pháp tổ chức thực hiện:

7.1. Cấp vốn xây dựng, sửa chữa nhà ở:

- Căn cứ số vốn được phân bổ từ ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, UBND cấp tỉnh phân bổ cho UBND cấp huyện.

- Căn cứ số vốn được UBND cấp tỉnh phân bổ, UBND cấp huyện phân bổ vốn cho UBND cấp xã.

- Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ áp dụng theo Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính.

7.2. Yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng: Nhà ở của các hộ gia đình có công với cách mạng được hỗ trợ phải bảo đảm vệ sinh môi trường, bao che kín đáo, tránh được tác động xấu của khí hậu, thời tiết. Các hộ gia đình có thể sử dụng các mẫu thiết kế điển hình do Sở Xây dựng cung cấp hoặc tham khảo các mẫu nhà ở truyền thống, thông dụng tại địa phương để lựa chọn quy mô và hình thức nhà ở phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng hộ.

7.3. Tổ chức xây dựng và sửa chữa nhà ở:

- Các hộ gia đình sau khi nhận tạm ứng kinh phí hỗ trợ nhà ở theo quy định thì tự tổ chức xây dựng nhà ở.

- Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, khuyết tật...) không có khả năng tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình này.

- UBND cấp xã có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ các hộ gia đình trong quá trình xây dựng, sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở theo quy định của Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg. Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh các cấp giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng nhà ở; tận dụng cao nhất khả năng huy động

nguồn lực từ cộng đồng và hộ gia đình về nhân công, khai thác vật liệu tại chỗ như cát, đá, sỏi, gỗ... để giảm giá thành xây dựng.

- Khi hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở thì phải lập biên bản xác nhận khối lượng xây dựng hoàn thành theo giai đoạn và khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở phải lập Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (theo mẫu quy định tại phụ lục số V và số VI của Thông tư 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng).

8. Tiến độ thực hiện

- Đối với 848 hộ gia đình người có công cần được xây mới về nhà ở cơ bản hoàn thành trước tết Giáp Ngọ. Ưu tiên các hộ theo thứ tự sau:

+ Hộ gia đình người có công mà nhà ở có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng;

+ Hộ gia đình mà người có công cao tuổi;

+ Hộ gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn;

+ Hộ gia đình người có công thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Đối với 2.548 hộ được hỗ trợ sửa chữa được thực hiện và hoàn thành trong năm 2014.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã:

- Đối với cấp tỉnh, thành phần gồm: Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; Giám đốc Sở Xây dựng làm Phó trưởng ban thường trực; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó trưởng ban; mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh tham gia Phó trưởng ban; các Ủy viên gồm lãnh đạo các sở, ngành, đoàn thể: Ban tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội Phụ nữ, Đoàn TNCS HCM, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên.

- Đối với cấp huyện, thành phần gồm: Phó chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Trưởng phòng Công thương làm Phó trưởng ban thường trực, Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội làm Phó ban, mời Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện tham gia Phó trưởng ban, các thành viên khác như thành phần của cấp tỉnh.

- Đối với cấp xã: Mời đồng chí Bí thư hoặc phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã và Bí thư chi bộ, Trưởng thôn có người có công với cách mạng cần hỗ trợ về nhà ở tham gia Ban chỉ đạo.

2. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn ngân sách đối ứng của tỉnh; chỉ đạo công tác lập dự toán, quản lý, cấp

phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Sở Xây dựng thiết kế một số mẫu nhà ở phù hợp với đặc điểm văn hóa, khí hậu của Hưng Yên gửi về UBND các huyện, thành phố để công bố rộng rãi cho các hộ gia đình tham khảo, lựa chọn.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBMTTQ các cấp và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức kiểm tra việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được đúng đối tượng, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục phát huy cuộc vận động đóng góp ủng hộ người có công về nhà ở, phối hợp với chính quyền các cấp vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Minh Ngọc

Phụ lục I
TỔNG HỢP SỐ HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ NHÀ Ở
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN

(Kèm theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 29/4/2013
 của UBND tỉnh Hưng Yên)



TT	Tên huyện, thành phố	Tổng số hộ đề nghị hỗ trợ		Tiến độ thực hiện theo năm	
		Xây mới nhà ở	Sửa chữa nhà ở	Năm 2013 (Xây mới nhà ở)	Năm 2014 (Sửa chữa nhà ở)
1	Kim Động	166	245	166	245
2	TP Hưng Yên	26	91	26	91
3	Văn Lâm	90	182	90	182
4	Mỹ Hào	49	176	49	176
5	Văn Giang	135	290	135	290
6	Tiên Lữ	104	295	104	295
7	Khoái Châu	54	743	54	743
8	Phù Cừ	70	144	70	144
9	Yên Mỹ	45	77	45	77
10	Ân Thi	109	295	109	295
Tổng cộng		848	2.548	848	2.548

154

Phụ lục II
TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG ĐƯỢC
HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở NĂM 2013 CỦA TỈNH HUNG YÊN
(Kèm theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 29/ 8/2013
của UBND tỉnh Hưng Yên)



STT	Tên huyện, thành phố	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
1	Kim Động	166	6.640.000.000 đ	0
2	TP Hưng Yên	26	1.040.000.000 đ	0
3	Văn Lâm	90	3.600.000.000 đ	0
4	Mỹ Hào	49	1.960.000.000 đ	0
5	Văn Giang	135	5.400.000.000 đ	0
6	Tiên Lữ	104	4.160.000.000 đ	0
7	Khoái Châu	54	2.160.000.000 đ	0
8	Phù Cừ	70	2.800.000.000 đ	0
9	Yên Mỹ	45	1.800.000.000 đ	0
10	Ân Thi	109	4.360.000.000 đ	0
Tổng cộng		848	33.920.000.000đ	0

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 848 (tám trăm bốn mươi tám).
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 33.920.000.000đ (Ba mươi ba tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng chẵn).
3. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở: 0 (không). e/

(Theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 29/8/2013
của UBND tỉnh Hưng Yên)



STT	Tên huyện, thành phố	Tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ xây dựng mới nhà ở (40 triệu đồng/hộ)	Tổng số tiền hỗ trợ để các hộ sửa chữa nhà ở (20 triệu đồng/hộ)
1	Kim Động	255	0	5.100.000.000 đ
2	TP Hưng Yên	91	0	1.820.000.000 đ
3	Văn Lâm	182	0	3.640.000.000 đ
4	Mỹ Hào	176	0	3.520.000.000 đ
5	Văn Giang	290	0	5.800.000.000 đ
6	Tiên Lữ	295	0	5.900.000.000 đ
7	Khoái Châu	743	0	14.860.000.000 đ
8	Phù Cừ	144	0	2.880.000.000 đ
9	Yên Mỹ	77	0	1.540.000.000 đ
10	Ân Thi	295	0	5.900.000.000 đ
Tổng cộng		2.548	0	50.960.000.000 đ

1. Tổng số hộ được hỗ trợ: 2.548 (Hai nghìn, năm trăm bốn mươi tám.)
2. Tổng số tiền hỗ trợ để sửa chữa nhà ở 50.960.000.000đ (năm mươi tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).
2. Tổng số tiền hỗ trợ để xây dựng mới nhà ở: 0 (không). ✓